

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 1 – GIA LAI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH GIA LAI

Số: 283/2026/QĐST-DS

Gia Lai, ngày 10 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 198/2026/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Thân Trọng T**, sinh ngày 21/7/1977;

CCCD: 052077009913, nơi cấp: CCSQLHCVTTXH, ngày cấp: 11/8/2021;

Địa chỉ: **5 đường L, phường Q, tỉnh Gia Lai**

Người đại diện theo ủy quyền của ông **T** là: Bà **Võ Thị T1**, sinh ngày: 08/01/1974; CCCD số: 052174002877, nơi cấp: CCSQLHCVTTXH, ngày cấp: 15/9/2022; Địa chỉ: **G V, P. Q, T. G.** (văn bản ủy quyền ngày 30/10/2025).

* *Bị đơn:* **Công ty TNHH D**;

Địa chỉ đăng ký trụ sở: **Lô I, Khu đô thị R, Đường P, P. G, TP., T. B** cũ nay là **Phường Q, T. G**; Địa chỉ liên lạc hiện nay: **2 T, phường Q, tỉnh Gia Lai**;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông **Trần Quang V**; sinh ngày 19/8/2022; CCCD số: 052082003383, nơi cấp: CCSQLHCVTTXH, ngày cấp: 28/12/2022 - Giám đốc Công ty, là người đại diện theo pháp luật.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà **Võ Thị T1** là người đại diện theo ủy quyền của ông **Thân Trọng T** và ông **Trần Quang V** là Giám đốc **Công ty TNHH D** thống nhất như sau:

+ **Công ty TNHH D** còn nợ của ông **Thân Trọng T** số tiền nợ gốc là: 224.334.000đồng.

+ Và các bên thống nhất phương thức thanh toán như sau: **Công ty TNHH D** có nghĩa vụ trả cho ông **Thân Trọng T** số tiền còn nợ gốc là 224.334.000đồng theo phương thức như sau:

Ngày 30/6/2026 trả 100.000.000đồng.

Ngày 30/9/2026 trả 124.334.000đồng là hết số nợ gốc 224.334.000đồng.

+ Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn.

Kể từ ngày ông **Thân Trọng T** có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ **Công ty TNHH D** chịu 5.608.000đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả lại cho ông **Thân Trọng T** tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 6.657.000đồng theo biên lai thu số 0004428 ngày 29/10/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND T. Gia Lai;
- VKSND khu vực 1 – Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Dung